

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2020/HSST

Ngày: 13/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

2. Ông Nguyễn Đức Nhuận

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 183/2020/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2020/QĐXXST- HS ngày 01/7/2020 đối với các bị cáo:

1. *Nguyễn Tấn V (tên gọi khác V)*, sinh năm 1990; nơi ĐKNKTT: C209, khu phố B, phường L, thị xã Th (nay là thành phố Th), tỉnh B; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn Th, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1961;

Tiền án: Bản án số 167/2010/HSST ngày 19/7/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bản án số 96/2014/HSST ngày 16/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc bị cáo phải chấp hành 08 năm 09 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/12/2017 ;

Tiền sự: Ngày 16/10/2019, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại phường theo quyết định số 309A/QĐ – UBND của Ủy ban nhân dân phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, thời gian 03 tháng; Ngày 25/02/2020 bị xử phạt hành chính theo quyết định số 28/QĐXPHC của Công an phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An về hành vi trộm cắp tài sản;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/3/2020, có mặt tại phiên tòa.

2. *Nguyễn Thanh Gi*, sinh năm 1992; nơi ĐKNKTT: C194, khu phố B, phường L, thị xã Th (nay là thành phố Th), tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965 (chết) và bà Nguyễn Thị Tuyết Ng, sinh năm 1966; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 28/4/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 90/2016/QĐ-TA với thời gian 15 tháng, ngày 27/4/2017 được miễn thời gian chấp hành còn lại; Ngày 03/4/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 17/2018/QĐ-TA với thời gian 20 tháng, ngày 18/9/2019 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/3/2020, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Nguyễn Dĩnh A, sinh năm 1994; trú tại: Ấp L, xã T, huyện Th, tỉnh C. Có đơn xin xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông Nguyễn Công V, sinh năm 1977; trú tại: khu phố H, phường H, thị xã B, tỉnh B; vắng mặt.

- *Người chứng kiến*:

1) Nguyễn Vũ V, sinh năm 2001; vắng mặt.

2) Lưu Đức Th, sinh năm 1987; vắng mặt.

3) Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1991; vắng mặt.

4) Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1961; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 08/3/2020, Nguyễn Tấn V điều khiển xe mô tô biển số 61R1- 4992 đến nhà Nguyễn Thanh Gi rủ đi trộm cắp tài sản. Tới nơi V đưa xe cho Gi điều khiển chở V đi ra hướng quốc lộ 13 khu vực cầu Ông Bó. Tại đây Gi và V quan sát thấy góc ngã tư cầu Ông Bó thuộc khu phố Đông Ba, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương có một xe mô tô biển số 69D1- 33762 có cấm chìa khóa dựng trên lề đường, bên cạnh có người thanh niên đang nằm ngủ. Gi liền nói với V: “chiếc xe có cấm sẵn chìa khóa kia, thì sao?”. V trả lời: “lấy đi chứ sao”. Giàu điều khiển xe quay lại chỗ xe nói trên, V ngồi trên xe đợi và cảnh giới, Giàu đi lại chiếc xe biển số 69D1- 33762 dựng trên lề đường nổ máy đi trước, V điều khiển xe mô tô biển số 61R1- 499 đi sau. Khi cả hai đi tới đoạn đường Cách mạng tháng 8 giao với đường Phan Chu Trinh thì bị lực lượng tuần tra Công an phường Lái Thiêu yêu cầu dừng kiểm tra hành chính. Do

không xuất trình được giấy tờ tùy thân và giấy tờ phương tiện đi cùng nên công an mời về trụ sở làm việc, tại đây Gi và V đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô 69D1- 33762.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số 61R1- 4992, 01 xe mô tô biển số 69D1- 33762.

Quá trình làm việc Nguyễn Tấn V khai tên là Nguyễn Tấn V. Qua xác minh về nhân thân lai lịch của Nguyễn Tấn V thì được UBND phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang cung cấp Nguyễn Tấn V có tên thật trong giấy đăng ký khai sinh là Nguyễn Tấn V. Do mâu thuẫn về tên nên cơ quan điều tra đã tiến hành giám định dấu vân tay đối với Nguyễn Tấn V. Theo kết quả giám định số 260/GĐ- PC09 ngày 19/6/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: “Dấu vân tay ngón trỏ phải trên danh chỉ bản vân tay 10 ngón số 155 của người mang tên Nguyễn Tấn V và dấu vân tay ngón trỏ phải trên giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 1212/GCN số HSLĐ 38801013494 đề ngày 13/12/2017 của Nguyễn Tấn V được sao y bản chính tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An là của một người in ra”.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 69D1- 33762 Gi và V chiếm đoạt là của ông Nguyễn Đình A đứng tên sở hữu, nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông A theo biên bản lập ngày 16/3/2020. Ông A không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin xử vắng mặt.

Đối với xe mô tô biển số 61R1- 4992 của bị cáo V sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Qua xác minh xe trên do ông Nguyễn Công V đứng tên sở hữu. Tuy nhiên, ông V xác định đã bán chiếc xe trên cho người không rõ lai lịch nên không có yêu cầu gì đối với chiếc xe. Quá trình điều tra V khai mua chiếc xe đó của một người không rõ lai lịch, cơ quan điều tra đã ra thông báo tìm kiếm chủ sở hữu nhưng hiện tại không ai đến nhận.

Theo biên bản định giá và kết luận định giá tài sản ngày 16/3/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha EXCITER biển số 69D1- 33762 trị giá 31.000.000đ.

Bản cáo trạng số 199/CT- VKS- TA ngày 22/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo Nguyễn Tấn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Gi về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Trong phần tranh luận Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung Cáo trạng, đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Gi mức hình phạt tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 173, Điểm h, s Khoản 1 Điều 51

của bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Tấn V mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Tại phiên tòa các bị cáo V và Gi khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì về nội dung truy tố theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xử mức án nhẹ nhất để sớm được trở về làm người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, điều tra viên, cán bộ điều tra, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tấn V và Nguyễn Thanh Gi thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 08/3/2020, tại ngã tư cầu Ông Bô thuộc khu phố Đông Ba, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Tấn V cùng Nguyễn Thanh Gi có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 69D1- 33762 dựng trên lề đường của ông Nguyễn Đình A đang nằm ngủ gần đó. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt trị giá 31.000.000đ (ba mươi một triệu đồng).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh Gi đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn V đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Hiện nay, tình hình trộm cắp tại địa phương vẫn còn nhiều, gây bức xúc lớn trong nhân dân và xã hội, tạo cho mọi người có cảm giác không yên tâm trong đời sống sinh hoạt. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Gi là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt, bị cáo V có nhiệm vụ canh giới. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo Nguyễn Tấn V có hai tiền án chưa được xóa án tích và

hai tiền sự chưa được xóa mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Gi có một tiền sự chưa được xóa. Do đó, cần phải xét xử các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và ngăn ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho người bị hại nên gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Gi phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha biển số 69D1- 33762 các bị cáo chiếm đoạt của ông Nguyễn Đình A, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông A theo biên bản lập ngày 16/3/2020 là có cơ sở.

Đối với xe mô tô biển số 61R1- 4992 do ông Nguyễn Công V đứng tên sở hữu, giám định số máy không đổi, nhưng số khung đã bị đục mấy số nên không xác định được. Ông V khai đã bán xe từ năm 2008 và không có yêu cầu gì. Cơ quan điều tra đã thông báo tìm kiếm nhưng hết thời gian cũng không có ai đến nhận. Do chiếc xe bị đục số khung không xác định được và Vũ cũng không có giấy tờ gì xác định xe của mình mua nên Hội đồng xét xử sẽ giao xe trên cho cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí : Các bị cáo phạm tội và bị kết án, nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s, i Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thanh Gi.

- Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Tấn V.

- Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn V (tên gọi khác V) và Nguyễn Thanh Gi phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn V (tên gọi khác V) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 08/3/2020.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh Gi 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 08/3/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Giao xe mô tô màu xanh đen biển số 61R1- 4992, kiểu dáng Wave, số khung 18594 (dấu ... là chữ số bị đục phá), số máy VDGZS152FMH-N *03018594*, không búng, không kính chiếu hậu, không chìa khóa, đuôi đèn sau bị bể, không kiểm tra chi tiết tình trạng bên trong máy cho cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

(theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/6/2020 giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

3. Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Tấn V (tên gọi khác V) và Nguyễn Thanh Gi, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố Thuận An;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS TP.Thuận An;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Anh Thư